

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Phạm Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 03/3/1981 tại Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã Th, huyện Điện Biên (nay là bản C, xã Th), tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S và bà Lò Thị P; có vợ là Lương Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024, đến ngày 02/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng (nay là Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hải Phòng); có mặt.

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tổ công tác Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 156 phố Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát hiện Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ trong lòng

bàn tay phải của T có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 550.000 đồng trên người Lò Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 1444/TB-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,185 gam là loại Heroine (Heroin)*”.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu của Lò Văn T âm tính với các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy Heroine, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 T gọi điện thoại cho một người nam giới lưu trong danh bạ điện thoại là “Em” có số điện thoại 0926491001 để mua 200.000 đồng ma túy Heroine. Người nam giới này đồng ý bán và hẹn đến khu vực đường Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để giao dịch. Tại đây, người nam giới đưa cho T 01 gói bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba. Mua được ma túy T cầm vỏ bao thuốc bằng tay phải, không mở ra xem nhưng biết bên trong có chứa ma túy Heroine. Khi đang chuẩn bị cất ma túy và thanh toán tiền thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ còn người nam giới bán ma túy cho T bỏ chạy. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tiến hành mở kiểm tra điện thoại của Lò Văn T, kết quả vào lúc 18 giờ 59 phút ngày 24/12/2024 phát sinh 01 cuộc gọi từ số điện thoại 0344432734 của T đến số điện thoại 0926491001 được lưu trong danh bạ điện thoại là “Em”, phù hợp với lời khai của T.

Về vật chứng: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng

- 01 bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì có dấu niêm phong số 1444MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 550.000 đồng thu giữ của Lò Văn T.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSHB ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3–Hải Phòng) thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì có dấu niêm phong số 1444MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T.

+ Trả lại Lò Văn T 350.000 đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3–Hải Phòng), Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực trước cửa nhà số 156 phố Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép **0,185 gam ma túy, loại Heroine** để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng, loại ma túy bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai có bà ngoại là người có công với cách mạng nhưng không xuất trình được các tài liệu chứng minh nên không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và

không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì có dấu niêm phong số 1444MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ của Lò Văn T, trong đó có 200.000 đồng là tiền T sử dụng để mua ma túy nhưng chưa kịp trả cho người bán ma túy thì đã bị bắt nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 350.000 đồng là tiền do T lao động mà có nên trả lại cho Lò Văn T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[13] Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0926491001, kết quả chủ thuê bao số điện thoại trên là chị Nguyễn Thị D (sinh năm 1986, nơi thường trú: Lô 402 CL10 MB 121 Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hoá). Chị D trình bày không đứng tên đăng ký và không sử dụng số thuê bao trên. Vào ngày 24/12/2024, chị D đang đi làm ở thành phố Th, tỉnh Thanh Hoá, không liên lạc mua bán ma túy của bất kỳ ai nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dán kín trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì có dấu niêm phong số 1444MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lò Văn T.

- Trả lại Lò Văn T 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Biên lai thu tiền số 0010230 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng
- Trại tạm giam số 1-Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

